

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 54 /2017/HSST

Ngày: 27 /9/2017.

1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân;

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao;

2. Bà Nguyễn Thị Hải;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Anh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Liên, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 /9/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 06/9/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/HSST-QĐ, ngày 12/9/2017, đối với bị cáo:

Đặng Xuân L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/5/1979 tại huyện K, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đại T, huyện B, tỉnh Quảng B. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Q. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Đặng Xuân B, sinh năm 1945. Con bà Hoàng Thị H (Chết); vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1985. Tiền án: 01 tiền án, Bản án số 73/2015/HSPT ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội” Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 14 tháng tù tại bản án số 31/2015/HSPT ngày 14/4/2015 của TAND tỉnh Q, hình phạt chung là 20 tháng tù; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Q từ ngày 02/6/2017 đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: Nguyễn Văn Đ, Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 08 đến ngày 12/3/2017 Đặng Xuân L đã 03 lần vào khu nhà đang xây của anh Nguyễn Văn Đ tại thôn 3, L lấy trộm 12,5 bao xi măng.

Lần Thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 08/3/2017 Đặng Xuân L điều khiển xe mô tô Yamaha Siurius BKS 73L1-7917(Mượn của chị Lê Thị N) đi trên đường Quốc lộ

1A từ Đ về B thì gặp Trần Đình L trú tại tiểu khu 4, thị trấn H, xin đi nhờ xe. L đồng ý, trên đường đi L nảy sinh ý định lấy trộm xi măng để về xây chuồng bò nên nói với L”Họ cho xi măng, nhờ mi đi chở với tau”, L đồng ý. L chở L đến ngôi nhà đang xây dựng của anh Đ, L nói với Lo” Chụ xe để anh vô xin ít xi măng về làm”. Lo đứng ngoài giữ xe còn L đi vào thấy một chông xi măng hiệu S để phía bên phải ngôi nhà, L bốc 04 bao xi măng ra xếp trên xe rồi điều khiển xe còn Lo ngồi sau giữ, chạy về nhà chị Lê Thị N. Sau đó L và Lo tiếp tục quay lại nhà anh Đ chở thêm 04 bao xi măng nữa, tổng cộng là 08 bao. Sau khi bốc xi măng xuống L vào nhà còn Lo đi bộ ra đường bắt xe về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 10/3/2017 Lợi điều khiển xe mô tô 73L1-7917 đi trên đường Quốc lộ 1A từ Đ về B thì gặp Trần Đình Lo xin đi nhờ xe. L chở Lo đi đến khu vực nhà đang xây của anh Đ, L nói”Em chụ xe cho anh để anh vô xin ít xi măng nữa về làm cho đủ”. L đi vào bốc 03 bao xi măng hiệu S xếp lên xe. L điều khiển xe còn Lo ngồi sau giữ xi măng chạy về nhà Lê Thị N. Sau khi bốc xi măng xuống thì Lo đi bộ ra đường bắt xe về còn L vào nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, L điều khiển xe mô tô 73L1-7919 đi trên đường Quốc lộ 1A từ Đ về B thì gặp Lo đang ngồi trước chợ L, Đ chờ xe. Lo tiếp tục xin đi nhờ xe. L đồng ý và chở Lo đến khu vực nhà đang xây của anh Đ. L nói”Anh vô xin ít xi măng nữa kéo thiếu”, Lo hỏi lại” Xi măng của ai mà xin suốt rứa”, L trả lời” Bạn thân của anh”. Lo đứng giữ xe còn L đi vào vác 01 bao xi măng hiệu S còn nguyên và 01 bao đã mở(Còn một nữa) bỏ lên xe. L chở còn Lo ngồi sau giữ, khi về đến đoạn rẽ vào thôn Đ, thì Lo xuống xe để bắt xe về, còn L chở xi măng chạy về nhà.

Tổng cộng L đã lấy trộm tại nhà anh Đ 12,5 bao xi măng hiệu S có trọng lượng 625 kg. Số xi măng lấy trộm L đã dùng để xây chuồng bò tại nhà chị Lê Thị N hết 11 bao. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thu giữ 01 bao xi măng còn nguyên và 01 bao nữa tại nhà L. Hội đồng định giá kết luận 12,5 bao xi măng hiệu S trị giá 1.125.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý trả lại cho anh Đ 1,5 bao xi măng hiệu S. Thu giữ và trả lại cho chị Lê Thị N 01 xe mô tô Yamaha Sirius 73L1-7917.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi lấy trộm ,11 bao xi măng hiệu S, L đã sử dụng, anh Đ không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 57/THQCT-KSĐT ngày 06/9/2017 Viện kiểm sát Nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố Đặng Xuân L về tội”Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đặng Xuân L đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt tạm giam. Vật chứng và trách nhiệm dân sự đã giải quyết, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo L nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi, ý thức coi thường pháp luật, vào các ngày 08, 10 và 12 tháng 3/2017, Đặng Xuân L đã lén lút đột nhập ngôi nhà đang xây của anh Nguyễn Văn Đ tại thôn 10, L, B lấy trộm 12,5 bao xi măng hiệu S trị giá 1.125.000đ đem về xây chuồng bò tại nhà chị Lê Thị N ở thôn Đ, N. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, L đã có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên thuộc tình tiết định tội theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo L có quá trình nhân thân xấu: Bị cáo L đã bị kết án, Bản án số 73/2015/HSPT ngày 24/7/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 14 tháng tù tại Bản án số 31/HSPT ngày 14/4/2015 của TAND tỉnh Q, hình phạt chung là 20 tháng tù; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L đã có một tiền án, đây là tình tiết định tội lần phạm tội này; bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có bố là ông Đặng Xuân B được tặng Huân chương Kháng chiến Hạng ba, mẹ là bà Hoàng Thị H được tặng Huy chương Kháng chiến Hạng nhất. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Đối với Trần Đình Lo là người giúp L chở xi măng lấy trộm về nhà nhưng không biết đó là hành vi trộm cắp nên không xử lý. Lê Thị N dùng xi măng do L lấy

trộm để xây chuồng bò nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là có căn cứ và đúng quy định của Pháp luật.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, người bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Xuân L** phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình, xử phạt: Đặng Xuân L 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/6/2017.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Xuân L thời hạn 45 ngày (Bốn mươi lăm ngày), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2017) để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, người bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Xuân L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2017); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Q;
- V. K.S N.D huyện B(2);
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện B(3);
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục T.H.A D.S huyện B;
- Bị cáo Đặng Xuân L;
- Nguyễn Văn Đ
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ;lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân